

INTAKE FORM Mẫu Dón Về Lý Lịch

NAME (TÊN) : Phan Trang Khien
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 2 Feb 1932 - Chau Doc Vietnam
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Doc than) : Married (co lap gia dinh) :
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 33 Trường Vĩnh Ký, Tân Giang, Việt Nam
(Dịa chỉ tại VN) TP/ Mỹ Tho

POLITICAL PRISONER (Co la Tu binh tai VN hay không) : Yes (Co) No (Không)
: If yes (Nếu Co) : From (Từ) : 5/75 To (Đến) : 4/76

PLACE OF RE-EDUCATION : Mỹ Tho
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Engineer (Public Work)

EDUCATION IN U.S. : Yes - Colorado State University 1960 - 1961
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : 1st LT

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Immigration Director Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Co) : IV Number (số hồ sơ) : 048279 No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 4

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 33 Trường Vĩnh Ký, Tân Giang, Việt Nam
(Dịa chỉ liên lạc tại VN) TP/ Mỹ Tho

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Văn N. Trần - Đức
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trờ) Rockville, MD

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : (X) No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : sister-in-law

NAME AND SIGNATURE : M. Trần - Đức
ADDRESS OF INFORMANT Rockville, MD.
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này) hau

DATE : 3 Aug 85

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Phan-Hoang Khien
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Nguyen Thi Nhon	7/15/32	Wife
Phan Thi Trang Nhon	10/21/54	daughter
Phan-Hoang-Huong	03/31/58	"
Phan-Hoang-Dien	09/24/63	"

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM
Mẫu Đơn Về Lý Lịch

NAME (TÊN) : Phan Trang Khien
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 2 Feb 1932 - Chaudo Viet Nam
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình)
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 33 Trường Vĩnh Ký, Tân-giang, Viet Nam
(Địa chỉ tại VN) : TP/ Mỹ Tho

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không)
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 5/75 To (Đến) : 4/76

PLACE OF RE-EDUCATION : Mỹ Tho
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Engineer (Public Work)

EDUCATION IN U.S. : Yes - Colorado State University 1960 - 1961
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân) : Rank (Cấp Bậc) : 1st LT

VN GOVERNMENT (Trong cơ quan) : Position (Chức Vụ) : Irrigation District Date (Năm) :
APPLICANT (Người nộp đơn) : IV Number (số hồ sơ) : 048279 No (Không)

NUMBER OF ACCOMPANYING RELATIVES (Số người đi theo) : 4
NAME OF DEPENDENT RELATIVES (Tên thân nhân thấp tưng) Xin ghi ở trang 2
MAILING ADDRESS (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 33 Trường Vĩnh Ký, Tân-giang, Viet Nam
TP/ Mỹ Tho

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Vũ N. Trần-Dắc
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò) : Rockville, MD

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : (X) No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : sister-in-law

NAME AND SIGNATURE : H. Trần-Dắc
ADDRESS OF INFORMANT : Rockville, MD
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Đ.T của người điền đơn này)

DATE : 3 Aug 85